

Bản án số: 448/2018/HS-ST

Ngày: 22-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thẩm phán: Bà Lê Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Lê Anh Tuấn

2/Bà Lê Thị Xuân Lang

3/Bà Đặng Thị Huệ Tú

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 645/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5138/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

NIKOLAENKO G (tên gọi khác: Ilona); Sinh ngày 22 tháng 10 năm 1992 tại Nga; Giới tính: Nữ; Thường trú: 5/35 PK, M, RS; Tạm trú tại Việt Nam: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Thiết kế thời trang; Trình độ văn hoá: 9/11; Dân tộc: Nga; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Nga; Cha: Nikolaenko B (chết) và mẹ: Sharapova Osn; Bị cáo chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 17/01/2018 – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Văn Thanh và Luật sư Nguyễn Thiên Phước thuộc Văn phòng luật sư Kiến An - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nikolaenko G - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Bình M, sinh năm 1995; Thường trú: A3/48B, tổ C, ấp 1A, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số 15 đường 43 phường TĐ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Người làm chứng:

1/Bà Nguyễn Thị Hồng T - Vắng mặt.

2/Ông Phạm Tấn Đ - Vắng mặt.

3/Ông Nguyễn Chí D - Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Phạm Gia T - nhân viên phiên dịch tiếng Nga thuộc Công ty dịch thuật Phương Tây.

Địa chỉ: 115/8 LVS, phường Q, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút, ngày 17/01/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đội kiểm soát phòng chống ma túy - Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra. Khi đến trước số nhà 42 Đường số 7, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nikolaenko G (quốc tịch Nga) đang ôm 01 thùng giấy cacton đứng cạnh xe gắn máy biển số 17B4-295.18 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ bên trong thùng cacton 01 hộp xếp hình đồ chơi trẻ em, bên trong có 05 bịch nylon chứa 1.390 viên nén nhiều màu nghi là ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 348/KLGD-H ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số ma túy thu giữ của Nikolaenko G là ma túy ở thể rắn, khối lượng 668,1028gr, loại MDMA.

Quá trình điều tra Nikolaenko G khai nhận: Vào tháng 12/2017, G nhập cảnh vào Việt Nam du lịch và có quen biết với một đối tượng tên là Nikolay (không rõ lai lịch, người Nga). Nikolay thuê G đến Bưu điện Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh nhận thùng hàng gửi từ Đức về Việt Nam và sẽ trả công cho G 1.000.000đồng. Sau đó, theo hướng dẫn của Nikolay, G đến cửa hàng Circle K ở Quận 2 gặp một người đàn ông ngoại quốc (không rõ lai lịch), người này dặn G

khi nhận được gói hàng thì đem đến phố đi bộ Nguyễn Huệ để cạnh thùng rác trước cửa hàng Mc Donald sẽ có người ra nhận.

Đến 16 giờ 00 phút, ngày 17/01/2018, G rủ bạn là Trần Thị Bình M đi cùng ra Bưu điện Quận 2 để phiên dịch cho G làm thủ tục nhận hàng. Sau khi G ký nhận gói bưu kiện ra ngoài lấy xe về thì bị phát hiện bắt quả tang. Khi thuê G đi nhận gói hàng thì Nikolay không nói cho G biết trong gói hàng có gì. Khi bị kiểm tra G mới biết bên trong là ma túy (thuốc lắc).

Tại bản cáo trạng số 373/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nikolaenko G về tội: “ Vận chuyển trái phép chất ma túy ” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nikolaenko G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo khai nhận vì muốn quen biết và kết thân với đối tượng Nikolay nên đã thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy tuy nhiên bị cáo không biết bên trong gói hàng mình vận chuyển là ma túy, bản thân bị cáo cũng chưa nhận được số tiền công 1.000.000 đồng từ Nikolay.

Chị Trần Thị Bình M trình bày: Chị M có quan hệ bạn bè với G từ khoảng đầu năm 2017. Thời gian quen biết, G có nhờ chị M tra địa chỉ của bưu cục Quận B để nhận gói hàng từ nước ngoài gửi về. Sau khi đi đến bưu cục Quận B hai lần nhưng không có kết quả, G mới bắt đầu nhờ chị M đi cùng vì bản thân bị cáo không biết nói tiếng Việt. Chị M đã đi cùng với G 03 lần đến các bưu cục Quận A, Quận B để hỏi về gói hàng nhưng không có kết quả và G có đưa cho chị M 500.000 đồng tiền công phiên dịch. Đến tối ngày 15/01/2018, G nhờ chị M điện thoại cho chị T là nhân viên bưu cục để hỏi về gói hàng thì được hẹn lịch nhận hàng vào ngày 17/01/2018. Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 17/01/2018, chị M đi cùng G đến bưu cục để nhận gói hàng nhưng do tên người nhận không phải là G mà là một người đàn ông có Quốc tịch Mỹ, nên nhân viên Bưu cục không cho nhận hàng. Lúc này, G cung cấp hình ảnh Passport của người nhận và hộ chiếu của bản thân nên nhân viên bưu cục đồng ý cho nhận gói hàng. Sau đó, chị M cùng G ký nhận gói hàng, khi mang gói hàng ra về thì bị công an kiểm tra, lập biên bản phạm tội quả tang. Chị M không biết bên trong gói hàng chứa gì, G chỉ nói với M đây là gói hàng quan trọng cần phải lấy sớm, bản thân chị M không biết ai là người gửi, ai là người nhận. Do không có Chứng minh nhân dân nên chị M sử dụng số chứng minh nhân và số điện thoại của mẹ mình là bà Trần Nhã Y để viết giấy cam kết nhận gói hàng giúp G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Nikolaenko G về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nikolaenko G 20 năm tù, phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2018.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Thiên Phước trình bày: Hồ sơ vụ án có nhiều vi phạm tố tụng như biên bản bắt quả tang ngày 17/01/2018 không có Quyết định trưng cầu phiên dịch, bị cáo là người Nga nhưng Cơ quan điều tra lại sử dụng phiên dịch tiếng Anh. Mặt khác, cơ quan điều tra chưa xác minh, làm rõ các đối tượng gửi hàng từ phía bưu cục bên Đức là chưa đầy đủ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung.

Luật sư Nguyễn Văn Thanh đồng ý với quan điểm bào chữa của vị luật sư đồng nghiệp, đồng thời bổ sung ý kiến về việc Viện kiểm sát chưa làm rõ các vấn đề tại quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung mà Tòa án đã yêu cầu trước đó, như: Quy trình giao phát bưu phẩm quốc tế của bưu cục Quận B; xác minh lý lịch tư pháp của bị cáo Nikolaenko G tại Nga. Đề nghị làm rõ trách nhiệm của các đối tượng liên quan, xác định kẻ chủ mưu cầm đầu, đánh giá đúng vai trò của bị cáo G trong vụ án, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy của nhà nước ta. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung.

Bị cáo G không bào chữa bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của các luật sư:

Về việc trưng cầu phiên dịch đối với bị cáo G, thời điểm lập biên bản bắt quả tang bị cáo mới là người bị giữ nên Cơ quan điều tra chưa có quyết định trưng cầu phiên dịch. Mặt khác, bị cáo khai nhận có thể dụng được cả hai ngôn ngữ là tiếng Anh và tiếng Nga nên cơ quan Điều tra đã sử dụng người phiên dịch tiếng Anh tại thời điểm lập biên bản bắt người quả phạm tội quả tang. Quá trình điều tra, cơ quan Điều tra đã trưng cầu phiên dịch viên tiếng Nga cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về quan điểm đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung: Đối với đối tượng Nikolay, hồ sơ vụ án đã thể hiện Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh đối với Nikolay nhưng không thể làm rõ vì bị cáo G không khai nhận được bất kỳ thông tin nào về nhân thân, lai lịch của đối tượng này; Riêng phần lý lịch tư pháp của bị cáo G đã được làm rõ tại công văn trả lời xác minh của Cảnh sát Liên Bang Nga. Đối với quy trình giao phát bưu phẩm quốc tế tại bưu cục Quận B đã làm đúng quy định, thời điểm nhận gói hàng bị cáo G đã xuất trình đầy đủ giấy tờ và ký cam kết thì mới được nhận hàng. Đối với việc đánh giá đúng vai trò của bị cáo trong vụ án như vị luật sư đề nghị, hồ sơ vụ án thể hiện G là người trực tiếp đến bưu cục Quận B nhận gói hàng chứa ma túy để vận chuyển đến Phố đi bộ Nguyễn Huệ, thời điểm bắt quả tang bị cáo biết đây là ma túy dạng thuốc lắc do bản thân đã từng sử dụng trái phép loại ma túy này. Xét các vấn đề luật sư nêu ý kiến hồ sơ vụ án đã làm rõ, do đó không có căn cứ đề trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Tại cơ quan điều tra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng khai nhận:

Chị Nguyễn Thị Hồng T nhân viên nghiệp vụ bưu cục Quận B khai nhận: Vào ngày 26/12/2017 G có đến bưu cục Quận B để hỏi nhận một gói hàng được gửi từ nước ngoài nhưng do kiện hàng hiện đang trong khoai chưa thể nhận. Sau đó vào các ngày 27/12/2017, 29/12/2017, 04/01/2018 G đến cùng một người phụ nữ Việt Nam để hỏi về gói hàng nhưng hàng vẫn chưa chuyển về bưu cục Quận B. Khi gói hàng được chuyển về bưu cục, do bản thân nói tiếng anh không lưu loát nên chị T liên lạc với người phụ nữ Việt Nam và hẹn lịch nhận hàng vào ngày 17/01/2018. Khoảng 15 giờ, ngày 17/01/2018 G đến bưu cục cùng người phụ nữ trên để hỏi nhận gói hàng. Nhưng do tên người nhận hàng là Tregeubav V nên bưu cục không cho G nhận hàng. Sau đó, G có cung cấp hình ảnh hộ chiếu của người nhận và viết bản cam kết nên phía nhân viên bưu cục đồng ý cho G và người phụ nữ đi cùng nhận thay. Sau khi những người này hoàn tất thủ tục nhận hàng và ra về thì bị lực lượng công an mời về trụ sở Công an phường làm việc.

Anh Phạm Tấn Đ khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 17/01/2018, khi anh Đ đang trực ban tại trụ sở Công an phường TNĐ, Quận B thì có lực lượng Công an mặc thường phục dẫn theo 2 người phụ nữ trong đó có một người nước ngoài đang ôm một thùng giấy vào công an phường. Người phụ nữ Việt Nam tên Trần Thị Bình M sinh năm 1995 và người phụ nữ nước ngoài tên Nikolaenko G, quốc tịch Nga. Trước sự chứng kiến của anh Đ và nhiều người,

người phụ nữ người Nga mở thùng carton của mình để kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 hộp xếp hình, bên trong hộp xếp hình có 01 túi nylon màu bạc, chứa 05 bịch nylon chứa các viên nén nhiều mà mà bản thân G thừa nhận là ma túy.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nikolaenko G xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Quá trình lấy lời khai, hỏi cung và các hoạt động tố tụng khác đối với bị cáo đảm bảo sự tham gia của người phiên dịch, người dịch thuật theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, do bị cáo là người có quốc tịch Nga, không biết sử dụng tiếng Việt. Do đó, Hội đồng xét xử mời người phiên dịch cho bị cáo tại phiên tòa theo quy định tại Điều 263 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Nikolaenko G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với nội dung của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/01/2018 bị cáo Nikolaenko G đã có hành vi đến Bưu cục Quận B nhận gói hàng bên trong chứa 1.390 viên nén ma túy, loại MDMA thay cho Tregubov V để chuyển dịch bất hợp pháp đến phố đi bộ

Nguyễn Huệ. Lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo vừa nhận gói hàng và chuẩn bị rời đi thì bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ số tang vật nêu trên. Tại cơ quan điều tra, bị cáo G khai nhận được một đối tượng tên Nikolay thuê vận chuyển gói hàng trên với giá 1.000.000 đồng, Nikolay cung cấp hình ảnh hộ chiếu của người nhận tên Tregubov V, quốc tịch Mỹ để G đến Bưu cục Quận B làm thủ tục nhận hàng. Đồng thời, yêu cầu G đến cửa hàng Circle K Quận 2 gặp một người đàn ông ngoại quốc để nhận chỉ dẫn cụ thể về địa điểm đặt gói hàng cạnh thùng rác trước cửa hàng Mc Donald tại phố đi bộ Nguyễn Huệ. Bị cáo thừa nhận tại thời điểm vận chuyển gói hàng biết được đây là hàng cấm nhưng vì tư lợi nên vẫn thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nikolaenko G không khai rõ được nhân thân, lai lịch của đối tượng Nikolay là người thuê bị cáo vận chuyển gói hàng và người đàn ông ngoại quốc đã chỉ dẫn bị cáo về địa điểm giao nhận hàng. Xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh Tổng cục An Ninh xác định đối tượng Tregubov V không có thông tin xuất nhập cảnh tại Việt Nam. Do đó, bị cáo Nikolaenko G phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng ma túy mà bị cáo đã vận chuyển.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 348/KLGD-H ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 1.390 viên nén là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 688,1028gram, loại MDMA.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nikolaenko G đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nikolaenko G là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước Việt Nam về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước Việt Nam đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp các quy định pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực pháp luật và khả năng điều khiển hành vi, nhưng vì tư lợi mà vận chuyển trái phép 688,1028gram ma túy, loại MDMA. Do đó, cần áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Lập luận trên đây cũng là căn cứ bác đề nghị của các vị Luật sư về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bị cáo là người nước ngoài nên sự hiểu biết pháp luật Việt Nam có phần hạn chế, do đó Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với Trần Thị Bình M: quá trình điều tra xác định Minh chỉ là người đi cùng phiên dịch cho G do bị cáo không biết sử dụng tiếng Việt. Bản thân Minh chỉ biết việc G nhận thay gói hàng cho một người bạn ngoại quốc đã rời khỏi Việt Nam, không biết bên trong gói hàng chứa ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với Trần Thị Bình M.

Phần kiến nghị: Đối với Bưu cục phát Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cần rút kinh nghiệm, thực hiện đúng các quy định của pháp luật và quy trình, thể lệ có liên quan của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc giao phát bưu phẩm quốc tế thuộc trường hợp ủy quyền nhận bưu phẩm.

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Đối với gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 348/18/PC47 có hình dấu của Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2 và chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn, Điều tra viên Đinh Xuân Phùng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 01 thùng giấy nylon, 01 hộp giấy xếp hình đồ chơi trẻ em hiệu Javan Haasteren là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Model A16688 bị cáo sử dụng để liên lạc trong quá trình vận chuyển trái phép chất ma túy, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Macbook là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, xét cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 17B4-295.18 qua xác minh do anh Nguyễn Văn D đứng tên chủ sở hữu, xe này anh D đã bán cho anh Nguyễn Văn C với giá 10.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra anh Cường thừa nhận có mua xe trên

và sử dụng đến tháng 02/2017 thì bán cho một người ngoại quốc tên Lukas không rõ lai lịch với giá 10.000.000 đồng. Do xe trên hiện chưa xác định được chủ sở hữu, nên cần tiếp tục đăng báo để tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá 06 tháng không có người đến nhận, thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo **Nikolaenko G** phạm tội: “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nikolaenko G 18 (mười tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Nikolaenko G số tiền: 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 348/18/PC47 có hình dấu của Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2 và chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn, Điều tra viên Đinh Xuân Phùng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 01 thùng giấy carton, 01 hộp giấy xếp hình đồ chơi trẻ em hiệu Javan Haasteren.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Model A1688, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nikolaenko G: 01 máy tính xách tay hiệu Macbook, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Thông báo trên báo Sài Gòn Giải Phóng để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe hai bánh gắn máy màu đỏ; Nhãn hiệu: Không rõ; Loại xe: 02 bánh; Số loại: ESPERO; Biển số: 17B4-295.18; SK: RPEXCE9PEGA012847; SM: VDEJQ152FMJ012847.

Nếu quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe, thì tịch thu xe sung vào ngân sách Nhà nước

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 28/19 ngày 16/10/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày 23/11/2018, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Sở ngoại vụ; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang